Người ký: Ủy ban nhân dân phường Đồng Quang
Email: pdongquang.tp@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
Thời gian ký: 11.01.2021 09:13:27 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG ĐỒNG QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/TB-UBND	*Đồng Quang, ngày 05 tháng 1 năm 2021*

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai công khai dự toán thu, chi ngân sách phường Đồng Quang năm 2021

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 08/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân phường Đồng Quang về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách phường Đồng Quang năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-UBND 05 tháng 01 năm 2021 của UBND phường Đồng Quang về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách phường Đồng Quang năm 2021

1. Nội dung niêm yết công khai

UBND phường Đồng Quang tổ chức niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách phường Đồng Quang năm 2021

- Cân đối dự toán ngân sách phường năm 2021 (Biểu số 108)
- Dự toán thu ngân sách phường năm 2021 (Biểu số 109)
- Dự toán chi ngân sách phường năm 2021 (Biểu số 110)

2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND phường;
- Thông báo trên hệ thống truyền thanh của UBND phường;
- Thông báo bằng văn bản cho phòng tài chính kế hoạch thành phố Thái Nguyên, thường trực Đảng ủy, HĐND, UB MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội và tổ trưởng các tổ dân phố trong phường.

3. Thời gian công khai: 30 ngày liên tục kể từ ngày 05/01/2021 đến hết ngày 03/02/2021.

Trong thời gian niêm yết các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và các cá nhân có ý kiến phản ánh xin gửi về văn phòng UBND phường Đồng Quang (Chỉ tiếp nhận ý kiến bằng văn bản)

Vậy UBND phường Đồng Quang thông báo tới toàn thể nhân dân được biết, đến tại trụ sở UBND phường để xem niêm yết công khai dự toán ngân sách phường năm 2020 theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng TC-KH thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- MTTQ phường;
- Các tổ chức chính trị phường;
- Trụ sở UBND phường;
- Tổ trưởng các TDP phường;
- Lưu: VT, KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Mai Thị Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐỒNG QUANG

Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
Tổng số thu	**4.975.722.000**	**Tổng số chi**	**4.975.722.000**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	***290.000.000***	***I. Chi đầu tư phát triển***	
Phí môn bài	220.000.000		
Phí, lệ phí	50.000.000		
Thu khác	20.000.000		
II. Các khoản thu phân chi theo tỷ lệ phần trăm (%)	***2.665.000.000***	***II. Chi thường xuyên***	***4.936.222.000***
Thuế thu nhập cá nhân (đất)	1.150.000.000	Chi dân quân tự vệ	470.000.000
Thuế thu nhập cá nhân (hộ)		Chi an ninh trật tự	350.000.000
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	225.000.000	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	82.000.000
Thuế đất nông nghiệp	-	Chi sự nghiệp thể thao	15.000.000
Lệ phí trước bạ nhà đất	300.000.000	Chi sự nghiệp kinh tế	
Thuế giá trị gia tăng	990.000.000	Chi sự nghiệp xã hội	90.968.000
Thuế xây dựng ngoại tỉnh		Chi QL nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.928.254.000
III. Thu bổ sung	***2.020.722.000***	***III. Dự phòng***	***39.500.000***
1. Bổ sung cân đối ngân sách	2.020.722.000		
2. Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐỒNG QUANG

Biểu số 109/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
	TỔNG THU	**10.672.722.000**	**4.975.722.000**
	THU I+II	**8.652.000.000**	**2.955.000.000**
I	***Các khoản thu 100%***	***290.000.000***	***290.000.000***
	Thuế xây dựng	-	
	Phí môn bài	220.000.000	220.000.000
	Phí, lệ phí	50.000.000	50.000.000
	Thu khác	20.000.000	20.000.000
II	***Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)***	***8.362.000.000***	***2.665.000.000***
1	Các khoản thu phân chia		
	Thuế thu nhập cá nhân (đất)	2.300.000.000	1.150.000.000
	Thuế thu nhập cá nhân (hộ)	1.700.000.000	
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	450.000.000	225.000.000
	Thuế đất nông nghiệp	-	-
	Lệ phí trước bạ nhà đất	600.000.000	300.000.000
	Thuế giá trị gia tăng	3.300.000.000	990.000.000
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	12.000.000	-
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
III	***Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)***		
IV	***Thu chuyển nguồn***		
V	***Thu kết dư ngân sách năm trước***		
VI	***Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên***	***2.020.722.000***	***2.020.722.000***
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	2.020.722.000	2.020.722.000
	Thu bổ sung có mục tiêu		

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐỒNG QUANG

Biểu số 110/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	*B*	*1=2+3*	*2*	*3*
	TỔNG CHI	**4.975.722.000**		**4.975.722.000**
	Trong đó:			
I	**Chi đầu tư phát triển**			
1	Chi đầu tư XDCB			
2	Chi sửa chữa, mua sắm tài sản			
II	**Chi thường xuyên**	**4.936.222.000**		**4.936.222.000**
1	***Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự***	***820.000.000***		***931.010.000***
	Chi dân quân tự vệ	350.000.000		568.442.000
	Chi an ninh quốc phòng	470.000.000		362.568.000
2	***Chi hoạt động văn hóa thông tin - thể thao***	***97.000.000***		***97.000.000***
	Hoạt động văn hóa thông tịn	82.000.000		112.000.000
	Hoạt động thể dục thể thao	15.000.000		15.000.000
	Hoạt động giao thông	-		
3	**Chi sự nghiệp xã hội**	**90.968.000**		***90.968.000***
	Hưu xã, thôi việc và trợ cấp khác	23.600.000		23.600.000
	Giá trẻ cô đơn và trợ cấp khác	67.368.000		67.368.000
	Hoạt động chính sách người có công	-		
4	***Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể***	***3.928.254.000***		***4.296.747.000***
	Quản lý nhà nước	2.026.538.800		2.524.639.800
	Hội đồng nhân dân	336.229.600		340.621.600
	Đảng cộng sản Việt Nam	690.000.000		725.000.000
	Mặt trận tổ quốc Việt Nam	359.000.000		181.000.000
	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	110.000.000		106.500.000
	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	108.200.000		125.500.000
	Hội Nông dân Việt Nam	120.800.000		115.500.000
	Hội Cựu chiến binh Việt Nam	77.000.000		77.500.000
	Hội Chữ thập đỏ	26.104.800		26.104.800
	Hội Người cao tuổi	26.104.800		26.104.800
	Hội khuyến học	16.092.000		16.092.000
	Các hội đặc thù khác	32.184.000		32.184.000
II	**Chi dự phòng**	**39.500.000**		**39.500.000**